THI ONLINE: THÌ QUÁ KHỨ HOÀN THÀNH & QUÁ KHỨ HOÀN THÀNH TIẾP DIỄN

MÔN TIẾNG ANH - LỚP 12

BIÊN SOẠN: CÔ CÙ THỊ THU THUỶ - TUYENSINH247.COM

OBJECTIVES

- *Ôn tập kiến thức về thì quá khứ hoàn thành & quá khứ hoàn thành tiếp diễn*
- *Rèn luyện kỹ năng làm bài thi*

e18819 Exercise 1: Fill in the Blanks: Complete the sentences using the past perfect or past perfect continuous forms of the verbs in parentheses.

Question 1. By the time we arrived, they _____ (finish) their dinner.

Question 2. She _____ (live) in Paris for two years before she moved to London.

Question 3. When I got to the party, Tom _____ (leave) already.

Question 4. They _____ (work) at the company for ten years before they decided to quit.

Question 5. He _____ (write) a novel before he turned 30.

e18820 Exercise 2: Choose the Correct Option: Choose the correct form (past perfect or past perfect continuous) to complete each sentence.

Question 6. By the time the teacher came, the students _____ (had finished / had been finishing) their homework.

Question 7. I _____ (had known / had been knowing) her for a long time before we became friends.

Question 8. She _____ (had cooked / had been cooking) all morning, so the kitchen was a mess.

Question 9. They _____ (had left / had been leaving) the office when I called.

Question 10. He _____ (had worked / had been working) on the project for weeks before he finally completed it.

e18821 Exercise 3: Sentence Transformation: Rewrite the sentences using the past perfect or past perfect continuous form.

Question 11. He started working there in 2005. He left in 2015.

=> He _____ (work) there for ten years before he left.

Question 12. She was studying for hours before she took a break.

=> She _____ (study) for hours before she took a break.

Question 13. They finished building the house last year. They had started in 2010.

=> They _____ (build) the house for five years before they finished last year.

Question 14. I met Jane after she completed her degree.

=> Jane _____ (complete) her degree before I met her.

Question 15. The children were playing for two hours before dinner.

=> The children _____ (play) for two hours before dinner.

----THE END----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN BỞI BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

1. had finished	**2. had been living**	**3. had left**	**4. had been working**
5. had written	**6. had finished**	**7. had known**	**8. had been cooking**
9. had left	**10. had been working**	**11. had worked**	**12. had been studying**
13. had been building	**14. had completed**	**15. had been playing**	

1 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành

Giải thích:

Dùng thì quá khứ hoàn thành để diễn tả hành động đã hoàn thành trước một hành động khác trong quá khứ.

Tạm dịch:

Khi chúng tôi đến, họ đã ăn tối xong.

Choose "had finished".

2 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành tiếp diễn

Giải thích:

Dùng thì quá khứ hoàn thành tiếp diễn để diễn tả hành động xảy ra liên tục trong một khoảng thời gian trước một sự kiện khác trong quá khứ.

Tạm dịch:

Cô ấy đã sống ở Paris được hai năm trước khi chuyển đến London.

Choose "had been living".

3 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành

Giải thích:

Thì quá khứ hoàn thành được dùng khi hành động đã hoàn thành trước một thời điểm khác trong quá khứ.

Tạm dịch:

Khi tôi đến buổi tiệc, Tom đã rời đi rồi.

Choose "had left".

4 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành tiếp diễn

Giải thích:

Thì quá khứ hoàn thành tiếp diễn được dùng để diễn tả một hành động kéo dài liên tục cho đến một thời điểm trong quá khứ.

Tạm dịch:

Họ đã làm việc tại công ty được mười năm trước khi quyết định nghỉ việc.

Choose "had been working".

5 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành

Giải thích:

Dùng thì quá khứ hoàn thành để diễn tả một hành động đã hoàn thành trước một mốc thời gian cụ thể trong quá khứ.

Tạm dịch:

Anh ấy đã viết xong một cuốn tiểu thuyết trước khi anh ấy bước sang tuổi 30.

Choose "had written".

6 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành

Giải thích:

Dùng thì quá khứ hoàn thành để diễn tả hành động đã hoàn thành trước một thời điểm trong quá khứ.

Tạm dịch:

Khi giáo viên đến, học sinh đã hoàn thành bài tập về nhà của mình.

Choose "had finished".

7 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành

Giải thích:

Động từ "know" không dùng ở thì tiếp diễn, vì vậy phải dùng quá khứ hoàn thành.

Tạm dịch:

Tôi đã biết cô ấy từ lâu trước khi chúng tôi trở thành bạn bè.

Choose "had known".

8 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành tiếp diễn

Giải thích:

Thì quá khứ hoàn thành tiếp diễn diễn tả hành động đã diễn ra liên tục trong một khoảng thời gian trước một sự kiện khác trong quá khứ.

Tạm dịch:

Cô ấy đã nấu ăn cả buổi sáng nên nhà bếp rất lộn xộn.

Choose "had been cooking".

9 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành

Giải thích:

Thì quá khứ hoàn thành được dùng khi hành động đã hoàn thành trước một thời điểm khác trong quá khứ.

Tạm dịch:

Họ đã rời khỏi văn phòng khi tôi gọi.

Choose "had left".

10 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành tiếp diễn

Giải thích:

Thì quá khứ hoàn thành tiếp diễn được dùng để nhấn mạnh sự liên tục của một hành động trong quá khứ.

Tạm dịch:

Anh ấy đã làm việc dự án này trong nhiều tuần trước khi cuối cùng hoàn thành nó.

Choose "had been working".

11 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành

Giải thích:

Dùng thì quá khứ hoàn thành để nhấn mạnh khoảng thời gian anh ấy làm việc trước khi rời đi.

Tạm dịch:

Anh ấy đã làm việc ở đó được 10 năm trước khi rời đi.

Choose "had worked".

12 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành tiếp diễn

Giải thích:

Dùng quá khứ hoàn thành tiếp diễn để nhấn mạnh hành động học liên tục trong một khoảng thời gian trước khi nghỉ ngơi.

Tạm dịch:

Cô ấy đã học trong nhiều giờ trước khi nghỉ ngơi.

Choose "had been studying".

13 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành tiếp diễn

Giải thích:

Dùng quá khứ hoàn thành tiếp diễn để nhấn mạnh quá trình xây dựng nhà diễn ra liên tục trước khi hoàn thành.

Tạm dịch:

Họ đã xây ngôi nhà trong 5 năm trước khi hoàn thành vào năm ngoái.

Choose "had been building".

14 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành

Giải thích:

Dùng thì quá khứ hoàn thành để diễn tả hành động hoàn thành trước khi gặp Jane.

Tạm dịch:

Jane đã hoàn thành bằng cấp trước khi tôi gặp cô ấy.

Choose "had completed".

15 (TH)

Kiến thức: Quá khứ hoàn thành tiếp diễn

Giải thích:

Dùng quá khứ hoàn thành tiếp diễn để diễn tả hành động chơi đã kéo dài liên tục trước khi bữa tối bắt đầu.

Tạm dịch:

Bọn trẻ đã chơi trong hai giờ trước bữa tối.

Choose "had been playing".